

# BÁO CÁO KINH TẾ - TÀI CHÍNH TUẦN

---

TUẦN 2 – T6/2018

**KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH THẾ GIỚI**

- **Worldbank (T6/2018) giữ nguyên dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2018 ở mức 3,1% đồng thời cảnh báo những rủi ro có thể tác động đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu.** Theo đó, kinh tế toàn cầu đang đối mặt với nhiều rủi ro, thị trường tài chính nhiều khả năng sẽ xáo trộn mạnh, trong khi một số thị trường mới nổi và nền kinh tế đang phát triển cũng trở nên dễ bị tổn thương. Ngoài ra, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng gây nguy cơ tranh chấp thương mại leo thang cùng với những bất ổn chính sách và rủi ro địa chính trị, giá dầu tăng mạnh (ước tăng 32,6%) sẽ ảnh hưởng đến đà tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

- **Fed có thể sẽ tăng lãi suất lần thứ 2 trong năm 2018.** Cụ thể, hiện nay nền kinh tế Mỹ đang đối mặt với những nguy cơ có thể gây áp lực khiến giá cả tăng như: (i) giá dầu tăng; (ii) chính sách cắt giảm thuế; (iii) đồng USD suy yếu; (iv) tăng trưởng toàn cầu ổn định; (v) khả năng xảy ra chiến tranh thương mại giữa Mỹ và các đối tác kinh tế lớn. Do đó, việc Fed sẽ tăng lãi suất trong cuộc họp thường kỳ tháng 6 tới gần như là chắc chắn.

- **Kinh tế Hàn Quốc dự báo tăng trưởng 2,8% trong năm nay.** Theo Viện nghiên cứu Hyundai (HRI), nền kinh tế Hàn Quốc dự kiến sẽ tăng trưởng 2,8% trong năm 2018, thấp hơn mức 3% mà Chính phủ và các tổ chức quốc tế đưa ra. Dự báo này dựa trên các chỉ số tổng hợp vốn đã có dấu hiệu suy giảm trong năm ngoái, cũng như sự lệ thuộc của nước này vào đầu tư cho tăng trưởng và số liệu việc làm ở mức thấp. Cơ quan này cũng cảnh báo kinh tế Hàn Quốc có thể rơi vào một “thời kỳ suy thoái” nếu không lập tức có những động thái ứng phó có hiệu quả với các nguy cơ, rủi ro hiện hữu.

- **Trên thị trường chứng khoán,**

Chứng khoán Mỹ tăng điểm nhờ thông tin tích cực về lĩnh vực sản xuất và dịch vụ, đồng thời căng thẳng thương mại Mỹ - Trung Quốc tạm thời giảm xuống. Các chỉ số chứng khoán Mỹ tiếp tục tăng. Chỉ số Dow Jones 30 (Mỹ) tăng 2,77% vượt ngưỡng 25.000 điểm và đường trung bình giá 100 ngày (MA 100) và chỉ thấp hơn mức đỉnh cuối tháng 1/2018 là 4,9%. Chỉ số S&P 500 tăng 1,61% và duy trì trên đường trung bình giá 100 ngày (MA 100).

Chứng khoán Châu Âu và Châu Á tăng giảm đan xen. Chỉ số DAX 30 (Đức) tăng 0,34%, chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 0,27%. Đáng chú ý chỉ số Shanghai Composite (Trung Quốc) đang ở mức thấp nhất kể từ tháng 10/2016.

**KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VIỆT NAM****KINH TẾ VIỆT NAM**

- **WB nâng dự báo tăng trưởng Việt Nam năm 2018 lên mức 6,8%, tăng 0,3 điểm phần trăm so với con số được dự báo trong báo cáo hồi tháng 4/2018.** Trong đó, WB xếp Việt Nam vào trong nhóm các nước xuất khẩu nguyên vật liệu. Mặc dù, theo đánh giá của WB, Việt Nam thuộc nhóm nước tăng trưởng mạnh nhưng năng lực khai thác

của Việt Nam ở mức cao nên khả năng tiếp tục tăng trưởng cao sẽ bị hạn chế trong các năm tiếp theo. Theo đó, tăng trưởng 2019, 2020 dự báo sẽ giảm xuống còn 6,6% và 6,5%.

- **VEPR cảnh báo lạm phát năm 2018 vượt 4%.** Theo Viện Nghiên cứu kinh tế và chính sách (VEPR), lạm phát cả năm 2018 sẽ không còn thấp như năm 2017, nguy cơ vượt mức 4% là hoàn toàn có thể do các đợt điều chỉnh giá dịch vụ công cũng như giá xăng dầu sẽ gây áp lực rất lớn. Cơ quan này đưa ra 02 kịch bản tăng trưởng và lạm phát, theo đó với kịch bản lạc quan, tăng trưởng của nền kinh tế đạt 6,83%, lạm phát cả năm sẽ ở mức 4,21%, cao hơn mục tiêu 4%. Chính vì vậy, để đảm bảo tăng trưởng kinh tế cao đi đôi với kiềm chế lạm phát, các cơ quan điều hành sẽ cần phải theo sát diễn biến giá cả trong nửa sau của năm để có giải pháp ứng phó kịp thời.

- **Dư nợ nước ngoài của Việt Nam tăng nhanh trong năm 2017.** Theo báo cáo Chính phủ trình Quốc hội, tại thời điểm 31/12/2017, tổng dư nợ nước ngoài của quốc gia ở mức 49% GDP, nằm trong giới hạn 50% GDP Quốc hội cho phép. Tuy nhiên, các chỉ số nợ nước ngoài có xu hướng tăng nhanh: các khoản vay trung và dài hạn tăng 22,56%, các khoản vay ngắn hạn tăng 73% so năm 2016; chỉ tiêu nghĩa vụ trả nợ nước ngoài của quốc gia năm 2017 so với tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ ở mức 36%, tăng 6,3% so 2016 và đã vượt giới hạn cho phép (dưới 25%). Nguyên nhân chủ yếu là do các khoản vay tự vay tự trả tăng nhanh do thương vụ thoái vốn tại Sabeco và hoạt động rút vốn, trả nợ gốc các khoản vay nước ngoài ngắn hạn của DN và TCTD trong năm 2017 tăng mạnh.

## **THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ**

- **Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng giảm nhẹ so với tuần trước ở các kỳ hạn dài.** Tính đến ngày 8/6/2018, lãi suất O/N ở mức 1,7%, lãi suất 1 tuần ở mức 1,7% và lãi suất 1 tháng là 2,1%. Như vậy, lãi suất qua đêm giữ nguyên trong khi lãi suất 1 tuần và 1 tháng giảm nhẹ 0,1 điểm % so với thời điểm 1 tuần trước đó.

- **Tuần qua, NHNN đã bơm ròng 30.950 tỷ đồng, mức lớn nhất kể từ cuối tháng 4, và là tuần thứ 3 bơm ròng liên tiếp.** Thông qua nghiệp vụ outright, NHNN đã phát hành 3.000 tỷ đồng tín phiếu với lãi suất 1,2%, trong khi có 33.950 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn và không phát sinh nghiệp vụ Repo. Lũy kế từ đầu năm, NHNN bơm ròng 1.107 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Bên cạnh đó, việc bơm ròng 3 tuần liên tiếp cho thấy thanh khoản trên thị trường đang eo hẹp.

## **THỊ TRƯỜNG NGÂN HÀNG**

- **Một số ngân hàng có tín dụng ngoại tệ tăng cao trong những tháng đầu năm 2018.** Quý I/2018, cho vay bằng USD của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) tăng 4,01%; của Ngân hàng TMCP Á Châu tăng 8,19% và của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt tăng 17,08% so với cuối năm 2017. Nguyên nhân do chính sách cho vay USD đối với doanh nghiệp có nguồn thu ngoại tệ được gia hạn và mức

chênh lệch lãi suất giữa VND và USD khoảng 4%/năm có lợi cho doanh nghiệp khi vay ngoại tệ.

- Thông tư 13/2018/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước có hiệu lực từ 1/1/2019 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại. Theo đó, hệ thống kiểm soát nội bộ của các ngân hàng phải có 3 tuyến bảo vệ độc lập: nhận dạng, kiểm soát, giảm thiểu rủi ro. Đồng thời, các ngân hàng phải xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị, đo lường rủi ro và kiểm toán nội bộ.

## **THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

### **• Thị trường cổ phiếu**

Chỉ số VN Index hồi phục vượt mức 1.000 điểm và đạt mức 1.039 điểm vào cuối tuần. Trong bối cảnh có ít thông tin tiêu cực, VN Index có thể tích lũy trước khi tăng lên ngưỡng kháng cự 1.085 – 1.100 điểm.

### **• Thị trường trái phiếu**

Tuần qua, Kho bạc Nhà nước (KBNN) huy động được 4.040 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 10, 15 và 20 năm; tỷ lệ trúng thầu tăng mạnh đạt 61,2% (tuần trước tỷ lệ trúng thầu là 0%). Lãi suất trúng thầu tăng 0,02 – 0,04 điểm % so với lần đấu thầu gần nhất. Tuy nhiên, các phiên đấu thầu TPCP kỳ hạn 5 năm, 7 năm và 30 năm không thành công.

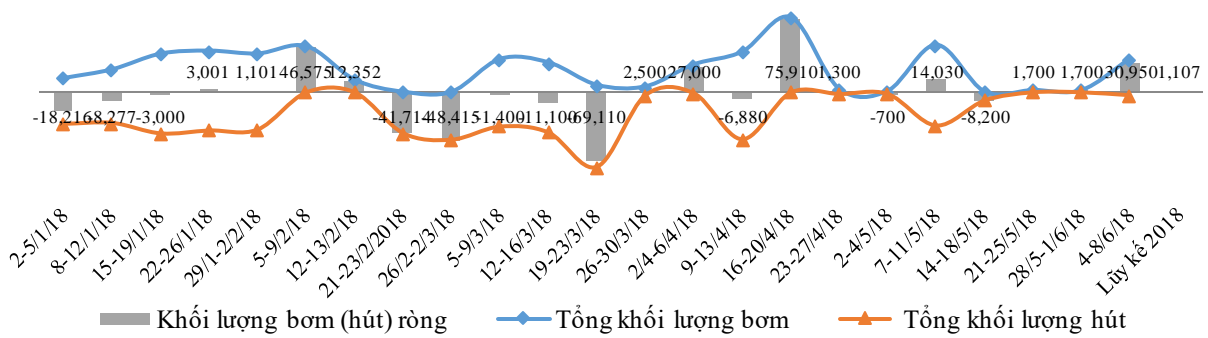
### **• Dòng vốn nước ngoài vào thị trường chứng khoán**

Khối ngoại giảm bán ròng chứng khoán. Từ đầu tháng 6, khối ngoại đã mua ròng gần 4 triệu USD cổ phiếu và 10,4 triệu USD trái phiếu.

Từ đầu năm 2018, khối ngoại mua ròng 1,735 tỷ USD trên thị trường chứng khoán chính thức (1,6 tỷ USD cổ phiếu, 135 triệu USD trái phiếu).

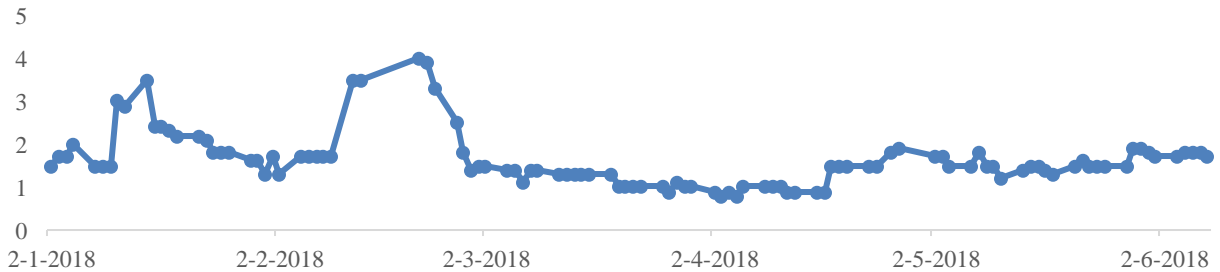
PHỤ LỤC

Diễn biến thị trường OMO, tỷ đồng



Nguồn: HSC và UBGSTCQG

Lãi suất O/N trên thị trường liên ngân hàng từ 2/1-8/6/2018, %



Nguồn: HSC

Biến động một số chỉ số chứng khoán Việt Nam và quốc tế trong tuần

	08/6/2018	So với tuần trước	So với cuối 2017
VN Index	1.039,01	4,65%	5,57%
HNX Index	119,86	3,55%	2,53%
Dow Jones 30 (Mỹ)	25.317	2,77%	2,42%
FTSE 100 (Anh)	7.681	-0,27%	-0,09%
DAX 30 (Đức)	12.767	0,34%	-1,17%
Nikkei 225 (Nhật)	22.695	2,36%	-0,26%
Shanghai Composite (TQ)	3.067	-0,26%	-7,26%

Nguồn: HSX, HNX, Yahoo Finance

Bảng: Giá hàng hóa thế giới

	Vàng			Dầu thô			Gạo			Cà phê			Cao Su		
	Giá (USD/toz)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (Usd/Bbl)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (Usd/Cwt)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (Cents/lb)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (JPY/kg)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước
03/01/18	1314.7	-1.0	3.2	60.5	12.1	3.4	11.50	22.3	-3.2	130.1	-5.2	7.9	207.0	-22.2	0.2
02/04/18	1344.2	2.2	-0.7	64.1	5.9	-3.2	12.31	7.0	-1.0	118.7	-8.8	0.6	171.4	-17.2	2.7
09/04/18	1332.4	1.4	-0.9	62.2	2.8	-2.9	12.82	11.5	4.1	118.1	-9.3	-0.5	174.8	-15.6	2.0
16/04/18	1344.7	2.3	0.9	66.5	10.0	6.9	13.05	13.5	1.8	117.3	-9.8	-0.6	170.8	-17.5	-2.3
23/04/18	1330.9	1.2	-1.0	68.2	12.8	2.6	12.94	12.5	-0.8	115.8	-11.0	-1.3	177.0	-14.5	3.6
02/05/18	1313.5	-0.1	-1.3	67.6	11.8	-0.9	12.68	10.3	-2.0	120.5	-7.4	4.1	180.9	-12.6	2.2
07/05/18	1312.6	-0.2	-0.1	70.5	16.5	4.2	12.67	10.2	-0.1	120.5	-7.4	0.0	180.5	-12.8	-0.2
14/05/18	1321.8	0.5	0.7	70.3	16.2	-0.2	12.32	7.1	-2.8	115.1	-11.6	-4.5	178.9	-13.6	-0.9
21/05/18	1286.5	-2.1	-2.7	71.6	18.4	1.9	12.39	7.7	0.6	118.0	-9.3	2.6	183.5	-11.4	2.6
28/05/18	1300.5	-1.1	1.1	67.0	10.7	-6.5	11.53	0.3	-6.9	120.5	-7.4	2.1	182.6	-11.8	-0.5
04/06/18	1293.5	-1.6	-0.5	65.4	8.2	-2.3	11.45	-0.4	-0.7	122.7	-5.7	1.8	173.1	-16.4	-5.2
11/06/18	1300.5	-1.1	0.5	65.6	8.4	0.2	11.54	0.3	0.8	117.1	-10.0	-4.6	171.7	-17.1	-0.8

Nguồn: Tradingeconomics